UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 576 /BC-SCT

Trà Vinh, ngày 31 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2011-2020, lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Sở Công Thương nhận được công văn số 682/SKHCN-VP ngày 27/7/2020 của Sở Khoa hoc và Công nghệ về việc phối hợp xây dựng dự thảo báo cáo của UBND tỉnh. Trong giai đoạn từ 2011-2020, Sở Công Thương đã triển khai thực hiện, đạt kết quả như sau:

I. Công tác triển khai, tổ chức thực hiện:

1. Việc triển khai và cụ thể hóa các văn bản của Trung ương:

Sở Công Thương đã quán triệt, phổ biến chính sách của Trung ương về lĩnh vực khoa học công nghệ đến toàn thể công chức, viên chức và cơ sở doanh nghiệp lĩnh vực ngành công thương thông qua các cuộc hội nghị, tập huấn về chính sách khuyến công, hội thảo,….và đăng trên cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương.

2. Việc ban hành văn bản cụ thể hóa chính sách của địa phương:

Trong giai đoạn từ năm 2011-2020, Sở Công Thương không có nguồn kinh phí được cấp từ ngân sách khoa học và công nghệ.Tuy nhiên, hàng năm và trong giai đoạn từ năm 2011-2020, bằng nguồn kinh phí khuyến công địa phương và khuyến công quốc gia được phê duyệt. Sở Công Thương chỉ đạo Trung tâm khuyến công và Xúc tiến thương mại thực hiện các đề án hỗ trợ cơ sở, doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới máy móc, thiết bị công nghệ phát triển sản xuất kinh doanh, đạt kết quả như sau:

- Nhằm hỗ trợ cơ sở, doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tỉnh đã ban hành Chính sách về khuyến công (theo Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh); Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư của tỉnh (Nghị quyết số 11/2016/NQ-HDND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh), trong đó có lĩnh vực hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị vào trong sản xuất kinh doanh cho cơ sở, doanh nghiệp (Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Chương trình khuyến công tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2010 - 2015; Công văn số 3711/UBND-KTTH ngày 12/11/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Chương trình khuyến công địa phương giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của UBND tỉnh Trà Vinh phê duyệt kế hoạch phát triển nhóm ngành nghề nông thôn: Nghề dệt chiếu, đan đát, nghề se chỉ xơ dừa đến năm 2020).

- Đánh giá sự phù hợp và bất cập khi triển khai thực hiện hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị vào trong sản xuất kinh doanh cho cơ sở, doanh nghiệp:

+ Về sự phù hợp: Việc triển khai thực hiện các Đề án khuyến công đã tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác thẩm định, phê duyệt Đề án được đổi mới nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện; Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về khuyến công từng bước được hoàn thiện, phù hợp thực tế địa phương; Công tác thông tin, tuyên truyền hoạt động khuyến công được thường xuyên, nội dung và hình thức phong phú, đa dạng.

+ Về bất cập: Mức hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công theo quy định chưa thật sự hấp dẫn để khuyến khích các cơ sở, doanh nghiệp đầu tư nên phần lớn các cơ sở, doanh nghiệp chưa quan tâm; Một số địa phương còn thụ động trong công tác phối hợp thực hiện Chương trình khuyến công, công tác chỉ đạo đôi lúc chưa sâu sát với cơ sở, doanh nghiệp có nhu cầu cần hỗ trợ. Ở cấp huyện, công chức, viên chức thực hiện công tác khuyến công hầu hết chỉ có 01 biên chế nhưng phải kiêm nhiệm những công việc khác nên chưa dành nhiều thời gian cho hoạt động khuyến công trên địa bàn.

II. Kết quả thực hiện:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN liên quan lĩnh vực ngành ở giai đoạn 20211-2015 (Theo Quyết định số 1831/QĐ-TTg) và giai đoạn 2016-2020 (Theo Quyết định số 1747/QĐ-TTg):

Từ nguồn kinh phí khuyến công, triển khai thực hiện 43 đề án hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn các huyện Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang, Cầu Kè, Tiểu Cần và thành phố Trà Vinh, tổng kinh phí hỗ trợ là 3.557.800 đồng, cụ thể:

- Giai đoạn 2011 - 2015: Triển khai thực hiện 15 Đề án hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị, công nghệ tiên tiến vào hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở, doanh nghiệp trong tỉnh với tổng vốn đầu tư 11.603.849.150 đồng, trong đó tổng kinh phí hỗ trợ là 907.800.000 đồng.

- Giai đoạn 2016 - 2020: Triển khai thực hiện 28 Đề án hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị, công nghệ tiên tiến vào hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở, doanh nghiệp trong tỉnh với tổng vốn đầu tư 8.353.472.000 đồng, trong đó tổng kinh phí hỗ trợ là 2.650.000.000 đồng.

(Phụ lục 1, 2 đính kèm)

2. Nguồn kinh phí khuyến công chi cho hoạt động thực hiện nhiệm vụ phát triển KHCN ở 02 giai đoạn:

- Tổng kinh phí thực hiện:

Trong giai đoạn 2011 - 2020: Tổng vốn đầu tư 19.957.321.150 đồng, trong đó tổng kinh phí hỗ trợ là 3.557.800.000 đồng.

- Đánh giá mức độ đáp ứng của kinh phí; hiệu quả sử dụng kinh phí:

Nhìn chung, nguồn kinh phí khuyến công đáp ứng đầy đủ theo quy định, đảm bảo tiến độ triển khai thực hiện các Đề án. Thông qua hoạt động hỗ trợ đã

giúp cho cơ sở, doanh nghiệp từng bước thay đổi phương pháp sản xuất truyền thống, thủ công lạc hậu không phù hợp với yêu cầu của người tiêu dùng. Song song đó, việc ứng dụng công nghệ, máy móc thiết bị tiên tiến vào quá trình sản xuất kinh doanh còn giúp cho cơ sở, doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, kiểm soát tốt hơn chi phí đầu vào, tiết kiệm thời gian lao động, từ đó có thể hạ giá thành sản phẩm, tạo ra giá trị sản xuất công nghiệp ở địa phương.

III. Đánh giá, kiến nghị, đề xuất:

1. Khó khăn, hạn chế:

- Cơ sở, doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc đổi mới máy móc thiết bị, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào hoạt động sản xuất kinh doanh, do chưa chủ động được thị trường tiêu thụ, nhất là thị trường xuất khẩu.

- Các thành phần kinh tế tham gia vào hoạt động khuyến công còn hạn chế, một số doanh nghiệp đầu tư lớn chưa thật sự quan tâm đến hoạt động hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công.

- Chương trình sản xuất sạch hơn ít được cơ sở, doanh nghiệp quan tâm đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị đảm bảo theo tiêu chuẩn về phát triển bền vững.

- Công tác phối hợp thực hiện hoạt động khuyến công chưa đồng bộ, số lượng Đề án đăng ký từ các địa phương chưa nhiều, tính khả thi chưa cao.

2. Kiến nghị, đề xuất: Không có

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2011-2020, lĩnh vực công thương. Sở Công Thương trân trọng gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, VP.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG
TỈNH TRÀ VINH

Sở Công thương
Tỉnh Trà Vinh

Nguyễn Thị Mộng Thu